TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/DS-ST
Ngày: 27/12/2021.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiếm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. Ông Nguyễn Thanh Màu

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường TQK, phường TT, Quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1992 (theo văn bản ủy quyền số 793A/2021/QĐ-LienVietPostBank.CNST, ngày 06/12/2021) (có mặt).

Địa chỉ: Số 113 đường H, phường S, thành phố S, tỉnh S.

2. Bị đơn: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1143/27/8 Quốc lộ 1, khóm T, phường M, thành phố S, Tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2021 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh H trình bày:

Ông Phạm Thanh H vay vốn tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Sóc Trăng cụ thể như sau:

Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 1723/2016/HDTD/CNSocTrang ngày 18/11/2016: Số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 50 tháng; phương thức cho vay từng lần, kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc chia làm 50 kỳ, mỗi tháng 1 kỳ, 49 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.000.000 đồng, cố định vào ngày 10 hàng tháng, kỳ cuối trả 1.000.000 đồng vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn; kỳ hạn trả lãi: Lãi vay được trả vào ngày 10 cùng với tiền gốc, lãi vay tính trên dư nợ thực tế; Ngày trả nợ cuối cùng: 18/01/2021; Mục đích vay tiêu dùng hợp pháp; Lãi suất cho vay 12%/năm áp dụng trong 03 tháng đầu; phương thức áp dụng lãi suất cho vay: Lãi suất thả nổi là lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả 10%, tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là cho vay không tài sản đảm bảo.

Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số HDTD880201800511 ngày 04/5/2018: Số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 5 năm; phương thức cho vay từng lần, kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc chia làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.670.000 đồng, cố định vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 10/6/2018, kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn; kỳ hạn trả lãi: Lãi vay được trả cùng kỳ với nợ gốc, lãi vay tính theo dư nợ thực tế; Ngày trả nợ cuối cùng: 03/05/2023; Mục đích vay sửa chữa nhà và mua sắm đồ gia dụng; Lãi suất cho vay 12,50%/năm; phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất theo phương thức lãi suất định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay theo đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả 10%, tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là cho vay không tài sản đảm bảo.

Ông Phạm Thanh H đã vi phạm Điều 9 tại hợp đồng tín dụng 1723/2016/HDTD/CNSocTrang ngày 18/11/2016 và hợp đồng tín dụng HDTD880201800511 ngày 04/5/2018, ông H đã không thanh toán nợ từ ngày 10/10/2020, với tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/3/2021 là 56.665.428 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Thanh H đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 84.429.979 đồng đối với hợp đồng tín dụng HDTD880201800511 ngày 04/5/2018.

Vào ngày 05/7/2021 ông Phạm Thanh H đã tất toán hợp đồng tín dụng số 1723/2016/HDTD/CNSocTrang ngày 18/11/2016.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh H thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng xem xét hợp đồng tín dụng số HDTD880201800511 ngày 04/5/2018, buộc ông Phạm Thanh H thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng với tổng số tiền gốc và lãi là 44.938.535 đồng tạm tính đến ngày 27/12/2021 (trong đó: Gốc 38.210.000 đồng; Lãi trong hạn: 4.845.017 đồng; Lãi quá hạn 1.445.512 đồng, lãi chậm trả 438.006 đồng)

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Phạm Thanh H phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay.

- Bị đơn ông Phạm Thanh H từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Đối với bị đơn là ông Phạm Thanh H đã không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện ông Phạm Thanh H. Ông H thường trú: tại số 1143/27/8 Quốc lộ 1, khóm T, phường M, thành phố S, tỉnh S theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Phạm Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Thanh H.

[3] Tại phiên toà người đại diên theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc chỉ yêu cầu ông Phạm Thanh H thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B theo hợp đồng tín dụng số HDTD880201800511 ngày 04/5/2018 với tổng số tiền gốc và lãi là 44.938.535 đồng tính đến ngày 27/12/2021. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung:

[4]. Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số HDTD880201800511 ngày 04/5/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần B ủy quyền cho Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng ký kết hợp đồng với Phạm Thanh H. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn là 38.210.000 đồng. Thấy rằng, tại hợp đồng tín dụng số HDTD880201800511 ngày 04/5/2018 thì phía Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng với ông Phạm Thanh H thỏa thuận khoản vay với số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 5 năm; phương thức cho vay từng lần, kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc chia làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.670.000 đồng, cố định vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 10/6/2018, kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn; kỳ hạn trả lãi: Lãi vay được trả cùng kỳ với nợ gốc, lãi vay tính theo dư nợ thực tế; Ngày trả nợ cuối cùng: 03/05/2023; Mục đích vay sửa chữa nhà và mua sắm đồ gia dụng; Lãi suất cho vay 12,50%/năm; phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất theo phương thức lãi suất định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay theo đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả 10%. Tuy nhiên trong quá trình vay vốn ông H không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vốn theo hợp đồng đã ký, ông H chỉ thanh toán cho

Ngân hàng được số tiền 61.790.000 đồng còn nợ lại tiền gốc là 38.210.000 đồng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả vốn theo thỏa thuận trong hợp đồng nên phía Ngân hàng yêu cầu buộc ông H phải trả lại toàn bộ số tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Phạm Thanh H trả số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 10/10/2020 đến ngày 27/12/2021 số tiền là 1.445.512 đồng, lãi suất 5,57%/năm, lãi trong hạn tính từ ngày 17/9/2020 đến ngày 27/12/2021 số tiền là 4.845.017 đồng, lãi suất 11,15%/năm, lãi chậm trả tính từ ngày 10/10/2020 đến ngày 27/12/2021 số tiền là 438.006 đồng, lãi suất 10%/năm. Thấy rằng, tại Điều 2 của hợp đồng đồng tín dụng số HDTD880201800511 ngày 04/5/2018 các bên thỏa thuận về lãi suất cho vay là 12,50%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm. Trong quá trình vay vốn ông H có thực hiện nghĩa vụ trả lãi trong hạn với số tiền 22.639.979 đồng đến ngày 05/7/2021, từ ngày 06/7/2021 ông Hoàng đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận tại Điều 4 trong hợp đồng tín dụng nên phía Ngân hàng yêu cầu trả lãi quá hạn từ ngày 10/10/2020 đến ngày 27/12/2021 số tiền là 1.445.512 đồng, lãi trong hạn từ ngày 17/9/2020 đến ngày 27/12/2021 số tiền là 4.845.017 đồng, lãi chậm trả từ ngày 10/10/2020 đến ngày 27/12/2021 số tiền là 438.006 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/12/2021 đến khi ông H trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn ông Phạm Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147, 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ: Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B

1. Buộc bị đơn ông Phạm Thanh Hoàng trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền gốc vay còn nợ là 38.210.000 đồng và lãi trong hạn 4.845.017 đồng, lãi quá hạn số tiền là 1.445.512 đồng, lãi chậm trả 438.006 đồng tính đến ngày 27/12/2021. Tổng cộng cả vốn và lãi là 44.938.535 đồng.

Kể từ ngày 28/12/2021 bị đơn ông Phạm Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD880201800511 ngày 04/5/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2,246,927 đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.416.600 đồng theo biên lai số 0007931 ngày 24/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lý Bích Khiếm